

Số: 107 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quy định về môi trường giáo dục, an ninh trường học, an toàn thực phẩm và điều kiện nhà vệ sinh trường học

TRUNG TÂM THÔNG TIN & TÀI CHÍNH Q. NGÃI

ĐẾN	Số: 4555
	Ngày: 04.6.18
	Chuyên:

Thực hiện Công văn số 3739/VPCP-KGVX ngày 26/4/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo tình hình thực hiện quy định về môi trường giáo dục, an ninh trường học, an toàn thực phẩm và điều kiện nhà vệ sinh trường học:

I. Tình hình thực hiện các quy định về môi trường giáo dục, an ninh an toàn trường học

1. Các văn bản triển khai thực hiện của địa phương, đơn vị đối với chỉ đạo của Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Văn bản triển khai thực hiện của tỉnh:

+ Quy chế phối hợp số 1017/QCPH-CAT-GDĐT ngày 14/11/2016 về việc đảm bảo an ninh, trật tự trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

+ Triển khai Kế hoạch số 3034/KH-UBND ngày 22/5/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 21/3/2017 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

+ Công văn số 1372/UBND-KGVX ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Kế hoạch số 901/KH-SGDĐT-CAT ngày 21/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an tỉnh về việc phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng bạo lực học đường;

+ Công văn số 2148/UBND-KGVX ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học;

- Văn bản triển khai thực hiện của ngành giáo dục và đào tạo:

+ Công văn số 439/SGDĐT-CTTT ngày 21/3/2017 về việc triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn và xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

+ Công văn số 1064/SGDĐT-CTTT ngày 07/6/2017 về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong trường học theo Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng chính phủ và hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em;

+ Công văn số 1602/SGDDĐT-CTTT ngày 08/9/2017 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2017-2018;

+ Công văn số 1803/SGDDĐT-CTTT ngày 16/10/2017 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 407/KH-BGDĐT ngày 20/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông cấp THCS và THPT năm học 2017-2018

+ Công văn số 86/SGDDĐT-CTTT ngày 16/01/2018 về việc chỉ đạo tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

+ Công văn số 39/SGDDĐT-CTTT ngày 09/01/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

+ Công văn số 412/SGDDĐT-CTTT ngày 23/3/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017; khảo sát, đánh giá thực trạng bạo lực học đường và vi phạm pháp luật ở các cơ sở giáo dục;

+ Công văn số 569/SGDDĐT-CTTT ngày 24/4/2018 về việc chỉ đạo công tác bảo đảm ATGT dịp 30/4, 01/5 và triển khai một số nhiệm vụ ATGT 2018.

2. Kết quả triển khai:

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp bước đầu đã đạt được một số kết quả như sau:

- Về xây dựng môi trường giáo dục, an ninh, trật tự trường học ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua tương đối ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục. Tình hình an ninh, trật tự tại các trường học được đảm bảo, môi trường giáo dục ngày càng thân thiện, giáo viên và học sinh gần gũi nhau hơn. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, quản lý, giám sát và giáo dục học sinh để phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng bạo lực học đường ngày càng được quan tâm. Các cơ quan chức năng đã quan tâm hơn đến việc phối hợp với cơ sở giáo dục, tuyên truyền, bồi dưỡng cho học sinh các kỹ năng sống cơ bản về phòng chống đuối nước (Tinh Đoàn), sức khỏe sinh sản (Hội Kế hoạch hóa gia đình), an toàn thực phẩm (Y tế), phòng, chống tội phạm (Công an),... Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục đã xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trong trường học và đã triển khai thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 trong hoạt động tư vấn tâm lý học đường trong học sinh phổ thông bước đầu đã được các đơn vị tiếp nhận, triển khai thực hiện. Các cơ sở giáo dục đã thực hiện công tác tuyên truyền, bố trí góc tư vấn tâm lý học đường. Tổ chức tư vấn tâm lý tập trung theo chuyên đề cho học sinh và tổ chức tư vấn tâm lý riêng cho từng đối tượng học sinh có nhu cầu và cần được

tư vấn. Bước đầu, cán bộ, giáo viên và học sinh ở các cơ sở trường học đã nhận thấy rằng đây là một trong những hoạt động quan trọng trong việc xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tạo điều kiện lắng nghe, giúp các em có cơ hội giải tỏa tâm lý đối với những vấn đề gặp phải trong cuộc sống, học tập. Tuy nhiên, với điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn; năng lực tư vấn tâm lý của cán bộ, giáo viên còn hạn chế; biện pháp triển khai thực hiện còn lúng túng nên hiệu quả chưa rõ nét.

- Triển khai thực hiện Quyết định 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khảo sát, đánh giá thực trạng bạo lực học đường; UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an tỉnh có Kế hoạch phối hợp số 901/KH-SGDĐT-CAT ngày 21/3/2018 về việc phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng bạo lực học đường và vi phạm pháp luật trong trường học. Kết quả khảo sát trong 7 năm, từ năm 2011 đến năm 2017, toàn tỉnh có 303 vụ bạo lực học đường với 659 đối tượng và 355 nạn nhân.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục và Đào tạo là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Trong đó, cần tập trung vào một số nội dung như: công tác bảo đảm an ninh chính trị, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, vi phạm pháp luật trong học sinh sinh viên, phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn trong kỳ thi THPT quốc gia.

Trong thời gian qua, công tác phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng khó quản lý việc học sinh truy cập các trang web có nội dung không lành mạnh, mất trộm tài sản trong trường học, học sinh đánh nhau, gây rối trật tự, vi phạm quy định về an toàn giao thông...

Vào đầu mỗi năm học, các đơn vị, cơ sở giáo dục tiến hành củng cố các ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông. Triển khai chương trình hoạt động cụ thể trong từng năm, từng giai đoạn bám sát các nội dung chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn giao thông trong nhà trường trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

Các cơ sở Đảng, Ban Giám hiệu nhà trường luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường; tổ chức tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh việc trang bị mũ bảo hiểm cho con em mình khi tham gia giao thông. Việc tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh là một trong các nhiệm vụ cơ bản. Vì vậy lãnh đạo nhà trường đã coi tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò tiên phong trong công tác này. Đã chỉ đạo cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm cùng với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện nghiêm túc, liên tục công tác

giáo dục phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn giao thông. Phối hợp chặt chẽ với công an và chính quyền địa phương để nâng cao hiệu quả trong giáo dục đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn giao thông trong nhà trường. Ban Chỉ đạo đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho từng thành viên lập kế hoạch triển khai chi tiết cho từng tháng, từng giai đoạn trong năm học. Kết quả 100% cơ sở giáo dục tổ chức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh ký cam kết không vi phạm ATGT.

Các cơ sở giáo dục đã phát động nhiều phong trào như “Phong trào nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, có nguy cơ bỏ học” (phòng GDĐT huyện Sơn Hà); xây dựng các tiêu chí trường học văn hóa, trường học an toàn, thân thiện và đề ra các giải pháp để đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Thành lập các câu lạc bộ trật tự an toàn giao thông, tư vấn truyền thông về luật an toàn giao thông để giáo viên, học sinh nắm bắt và thực hiện như Mô hình phối hợp với phụ huynh học sinh để ngăn chặn những dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật (03 trường); mô hình: Tiếng loa an ninh trật tự (16 đơn vị thực hiện) tuyên truyền trong nhà trường. Mô hình này được tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh trong giờ giải lao 15 phút. Qua mô hình này học sinh và giáo viên nắm bắt các thông tin về văn bản pháp luật mới; tình hình hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; mô hình: Tổ giác tội phạm qua hòm thư (có 5 đơn vị tổ chức)... Thực hiện “Xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự, trường học không có ma túy” với những cách làm sáng tạo, hiệu quả cao như: tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua xây dựng trường học không có ma túy, không có tội phạm với sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh của các trường đã giúp cho công tác phòng, chống tội phạm được đảm bảo; mời chuyên gia tư vấn tâm lý về tư vấn cho giáo viên, học sinh (Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Sơn), phối hợp với các cơ quan chức năng như Đoàn, Hội phụ nữ tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em...; BCH Đoàn trường xây dựng tiêu chí thi đua và thành lập đội Cờ đỏ, đội “Ông tìm mật” của tất cả các lớp để theo dõi, phát hiện và báo cáo cho Ban thi đua khen thưởng của Đoàn hàng tuần, từ đó tổng hợp và nêu lên trong giờ chào cờ đầu tuần (THPT Vạn Tường)...

3. Hạn chế, bất cập

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vẫn chưa đa dạng hóa các hình thức. Công tác phối hợp tổ chức đoàn thể, các lực lượng chức năng trong việc thống kê số liệu, cung cấp thông tin phục vụ công tác truyền thông chưa được chú trọng nên công tác tuyên truyền, giáo dục tuy có chuyển biến nhưng hiệu quả vẫn chưa cao.

- Công tác nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vẫn chưa sâu sát. Bên cạnh đó bố, mẹ hoặc người nuôi

dưỡng vẫn còn buông lỏng trong việc giáo dục, quản lý, theo dõi, giám sát con em mình, dẫn đến tình trạng học sinh vẫn còn vi phạm pháp luật nhất là về trật tự an toàn giao thông.

- Tổ tư vấn trường học đã hoạt động nhưng chưa đi vào chiều sâu vì cán bộ, giáo viên trong tổ tư vấn là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng.

- Cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch chưa cụ thể, từ đó dẫn đến việc điều hành, chỉ đạo chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên của lãnh đạo nhà trường, việc phân công thực hiện nhiệm vụ chưa tương ứng với trách nhiệm của từng thành viên.

- Cán bộ phụ trách công tác phòng, chống bạo lực học đường làm kiêm nhiệm nên công tác tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu.

4. Giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, học sinh trong việc xây dựng môi trường giáo dục, an ninh trật tự trường học; nhận thức đúng đắn về hậu quả, tác hại của tệ nạn xã hội, qua đó có trách nhiệm lên án, tố giác tội phạm; không tham gia vào các tệ nạn xã hội dưới bất kỳ hình thức nào.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc nắm thông tin và phối hợp giáo dục học sinh. Đặc biệt là những học sinh cá biệt.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người học, phụ huynh học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục và cộng đồng về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường, bạo lực gia đình, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chuyển đổi hành vi xây dựng gia đình hạnh phúc; về trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực học đường, bạo lực gia đình; ngăn chặn và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường, bạo lực gia đình phù hợp với khả năng của bản thân.

- Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại người học, phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình, kỹ năng tự vệ, sức khỏe sinh sản,... cho học sinh.

- Chỉ đạo Tổ tư vấn tăng cường trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; xây dựng chương trình, nội dung cụ thể, thiết thực cho hoạt động của Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh hoạt động có hiệu quả hơn nữa

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn để cung cấp tài liệu về tuyên truyền phòng, chống các loại tội phạm đến tận cơ sở.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì, lồng ghép vào các môn học về nội dung phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em,... trong trường học.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên để kịp thời chấn chỉnh những sai phạm và định hướng xây dựng nhà trường văn hóa, thân thiện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có phương án, kế hoạch cụ thể trong việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng các CSVC, trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo an toàn phục vụ tốt việc dạy và học.

5. Đề xuất, kiến nghị.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

- Sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá trường học an toàn, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường để làm cơ sở cho các trường tự đánh giá.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác Tư vấn tâm lý học đường; kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường;...

II. Tình hình thực hiện việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Công văn số 575/SGDĐT-CTTT ngày 05/4/2017 về việc triển khai Kế hoạch số 1757/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017;

- Công văn số 772/SGDĐT-CTTT ngày 08/5/2017 về việc phòng ngừa ngộ độc tự nhiên do cây, hoa trong khuôn viên trường theo Công văn số 838/SYT-NVY ngày 08/4/2017 của Sở Y tế Quảng Ngãi;

- Công văn số 993/SGDĐT-CTTT ngày 29/5/2017 về việc hướng dẫn sinh hoạt hè năm học 2016-2017;

- Công văn số 1642/SGDĐT-CTTT ngày 15/9/2017 về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học năm học 2017-2018;

- Công văn số 2006/SGDĐT-CTTT ngày 16/11/2017 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục;

- Công văn số 410/SGDĐT-CTTT ngày 22/3/2018 về việc triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018.

- Xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục: Bộ phận y tế trường học xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan chức năng địa phương tổ chức tuyên truyền, kiểm tra thường xuyên việc đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm như: kiểm tra công tác đảm bảo an toàn ở

căng tin, đề nghị kiểm tra độ an toàn của các cửa hàng dịch vụ ở xung quanh trường,...

2. Công tác truyền thông, giáo dục

Nhận thức được sự cần thiết và tầm quan trọng của vấn đề đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học, ngày từ đầu năm học, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo để chỉ đạo các đơn vị giáo dục trong ngành triển khai nghiêm túc nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú trong nhà trường. Chỉ đạo và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục tạo điều kiện củng cố về CSVC và các điều kiện đáp ứng nhu cầu gửi bán trú của phụ huynh học sinh đồng thời nâng cao chất lượng công tác bán trú. Chỉ đạo cho giáo viên, nhân viên phục vụ bán trú khám sức khỏe định kỳ và tham dự lớp tập huấn về VSATTP do ngành y tế tổ chức.

Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đặc biệt là nhân viên bếp hiểu đúng, thực hiện đúng các quy định về ATTP; tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao vai trò, trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ chế biến thực phẩm, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, tuyên truyền phổ biến việc thực hiện kiến thức và sức khỏe người trực tiếp chế biến thực phẩm, vệ sinh an toàn trong chế biến; bảo quản, sử dụng thực phẩm và phụ gia thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm, cụ thể:

+ Quản lý tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) trường học tại cơ quan, đơn vị. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm, thực hiện cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Đảm bảo 100% các bếp ăn tập thể, bếp ăn bán trú có hợp đồng với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra nguồn gốc thực phẩm.

+ Gắn chỉ tiêu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với chỉ tiêu đánh giá chuyên môn hàng năm.

+ Bố trí thành phần tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý, giáo viên những người liên quan đến công tác ATTP tại các trường học.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATTP cho học sinh để các em hành động đúng về ATTP; tập trung vào các nội dung như vệ sinh cá nhân,

vệ sinh ăn uống, văn hóa ăn uống...thông qua các môn học, các hoạt động vui chơi, văn hóa, văn nghệ, cắm trại...

+ Bồi dưỡng kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý ATTP tại các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể, bếp ăn bán trú về những kiến thức sử dụng phụ gia thực phẩm an toàn, kiểm soát thực phẩm an toàn, nhận biết sử dụng thực phẩm, thức ăn đảm bảo an toàn, điều kiện, thời gian bảo quản thực phẩm...

+ Phối hợp với cơ quan chức năng địa phương giám sát chặt chẽ và giải quyết không để hàng rong xung quanh công trường.

Toàn ngành Giáo dục và Đào tạo có 207 bếp ăn tập thể, có 07 căng tin đang hoạt động. Các bếp ăn tập thể cơ bản thực hiện đúng quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm; thực hiện lưu mẫu thức ăn theo qui định; nhân viên cấp dưỡng được trang bị kiến thức, khám sức khỏe định kỳ và đảm bảo vệ sinh cá nhân. Các đơn vị thực hiện ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm, thực phẩm cung cấp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Phối hợp với ngành y tế tổ chức 225 lượt kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, có 222 lượt với kết quả đạt yêu cầu, 3 lượt không đạt yêu cầu.

Trong năm học 2017-2018, các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục về an toàn thực phẩm đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường qua các buổi chào cờ, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt lớp, lồng ghép nội dung và các tiết dạy có liên quan, hoạt động văn nghệ, sân khấu hóa, cắm trại..... Nội dung truyền thông đa dạng, tập trung vào các nội dung như vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, văn hóa ăn uống, đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học, công trình vệ sinh... đặc biệt có sự cập nhật về cách phòng tránh các dịch bệnh phát sinh theo mùa, hoặc qua thực phẩm không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, những vụ ngộ độc do sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc,... Ngoài ra, các cơ sở trường học còn treo băng rôn, khẩu hiệu và các hình ảnh trực quan để thường xuyên nhắc nhở và nâng cao ý thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Hạn chế, bất cập

- Thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng ở địa phương nên hiệu quả tuyên truyền của nhà trường hạn chế; các cơ quan có chức năng cũng như chính quyền địa phương ít kiểm tra, giám sát và xử lý các hộ kinh doanh vi phạm ATVSTP xung quanh khu vực trường.

- Vẫn còn tình trạng học sinh ở lại trưa mua thức ăn chế biến sẵn vào trường, dẫn đến việc xả một lượng rác lớn ảnh hưởng đến cảnh quan nhà trường đồng thời ảnh hưởng đến việc quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Kinh phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ phục vụ tại các bếp ăn của các trường bán trú còn hạn chế.

- Một số cơ sở bếp ăn diện tích chật hẹp, thiếu phòng kho chứa thực phẩm và phòng dành cho nhân viên ảnh hưởng đến công tác đảm bảo ATTP.

- Chưa dành thời gian nhiều cho tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn học sinh thực hiện ATVSTP.

- Nhân viên cấp dưỡng của các đơn vị trường học là nhân viên hợp đồng, nguồn lương thấp vì vậy thường xuyên thay đổi, có nguy cơ bỏ việc; vì vậy chưa phát huy được hết khả năng phục vụ cũng như tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động nghề nghiệp với trách nhiệm được giao.

- Nhân viên y tế chưa được quan tâm bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo,... để nâng cao chuyên môn, thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Vấn đề truy xuất nguồn gốc thực phẩm của một số mặt hàng còn khó khăn, hầu hết chỉ xác định địa chỉ của dịch vụ cung ứng.

4. Giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATVS thực phẩm, có biện pháp xử lý nghiêm những học sinh không thực hiện đúng qui định an toàn thực phẩm.

- UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố xây dựng các khu bán trú cho mầm non, tiểu học và bếp ăn đúng tiêu chuẩn; Quan tâm đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bếp ăn bán trú.

- Tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở học sinh không nên ăn uống hàng rong và các loại thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo chất lượng, vệ sinh để có thể phòng tránh các bệnh tiêu hóa. Giáo dục học sinh ăn chín, uống sôi, giữ gìn vệ sinh cá nhân, tăng cường dinh dưỡng hợp lý...

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề về vệ sinh ATTP tại các bếp ăn tập thể. Cử cán bộ tham gia tổ kiểm tra liên ngành về ATTP tại bếp ăn bán trú và căng tin trường học theo kế hoạch.

- Mở lớp tập huấn, cập nhật kiến thức mới về vệ sinh ATTP cho cán bộ, giáo viên và nhân viên cấp dưỡng, y tế tại các trường bán trú, nội trú.

- Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch và phân công rõ ràng, cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của nhà trường để tuyên truyền, phổ biến và thực hành những yêu cầu trong việc thực hiện ATVSTP hiệu quả, thiết thực hơn trong thời gian đến.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị các cơ quan chức năng kiểm tra và có chế tài đủ mạnh đối với các vi phạm về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở bán đồ ăn vặt cho học sinh trước các trường học; vì ở đây tập trung nhiều loại thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng, bán cho học sinh ăn uống hàng ngày ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe và sự phát triển của thể hệ trẻ.

Mở các lớp tập huấn chuyên sâu cho cấp dưỡng các cơ sở giáo dục có tổ chức bán trú; bổ sung y tế học đường cho các nhà trường.

III. Tình hình thực hiện vệ sinh trường học

1. Điều kiện thiết kế nhà vệ sinh trường học

Hiện nay, đối với những nhà vệ sinh học sinh xây mới được thiết kế theo quy định của từng cấp học và được cơ quan chuyên môn liên quan thẩm định đảm bảo theo quy định, như cấp học mầm non xây dựng khép kín; cấp tiểu học và trung học cơ sở xây dựng đảm bảo diện tích sinh hoạt theo nhu cầu thực tế từng cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác quản lý, sử dụng, bảo quản công trình nước sạch, vệ sinh môi trường trường học

* Báo cáo cụ thể về việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng và bảo quản các công trình sau đầu tư xây dựng:

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non: Nhìn chung các trường MN đều có nhà vệ sinh học sinh và giáo viên. Tuy nhiên số lượng trường có nhà vệ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.2.7 và mục 5.5.8 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 3907:2011) không nhiều. Hiện các trường vẫn tồn tại hai loại nhà vệ sinh là: Nhà vệ sinh được xây dựng bán kiên cố, tạm bợ không đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 3907:2011 và một số nhà vệ sinh được thiết kế theo TCVN 3907:2011.

- Đối với trường tiểu học: Nhìn chung các trường đều có nhà vệ sinh học sinh và giáo viên. Tuy nhiên số lượng trường có nhà vệ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.6.1, mục 5.6.2 và 5.6.3 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8793:2011) không nhiều. Hiện các trường vẫn tồn tại hai loại nhà vệ sinh là: Nhà vệ sinh được xây dựng bán kiên cố, tạm bợ không đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 8793:2011 và một số nhà vệ sinh được thiết kế theo TCVN 8793:2011. Đặc điểm chung của nhà vệ sinh cho bậc TH là xây dựng đã lâu, xuống cấp, không đảm bảo diện tích và thiếu thiết bị theo quy định.

- Đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông: Nhìn chung các trường THCS, THPT đều có nhà vệ sinh học sinh và giáo viên. Tuy nhiên nhà vệ sinh không đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại mục 5.6 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011). Đặc điểm chung của nhà vệ sinh cho bậc

THCS, THPT là xây dựng đã lâu, xuống cấp, không đảm bảo diện tích và thiếu thiết bị theo quy định, không có phòng vệ sinh cho học sinh khuyết tật.

Tóm lại: Hàng năm, ngành giáo dục và đào tạo luôn chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong công tác quản lý, bảo quản sử dụng nhà vệ sinh, kịp thời khắc phục, sửa chữa những hư hỏng nhỏ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của học sinh tại trường. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, công trình vệ sinh ở các trường mầm non chưa đạt chuẩn, cấp tiểu học, THCS còn nhiều hạn chế, nhiều trường nhà vệ sinh chưa đảm bảo, nhiều học sinh thường xuyên phải nhịn vệ sinh đặc biệt là học sinh nữ.

Nguyên nhân là hầu hết các công trình này đã được đầu tư xây dựng quá lâu, kính phí phục vụ sửa chữa, nâng cấp hạn chế dẫn đến xuống cấp, không đảm bảo tiêu chuẩn. Hệ thống nhà vệ sinh trường học còn thiếu so với quy định. Sự quan tâm chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cũng như tham mưu của lãnh đạo nhà trường chưa đúng mức; đôi khi chỉ quan tâm đến việc dạy và học mà quên đi nhu cầu vệ sinh hàng ngày cho học sinh...

* Thực trạng sử dụng và bảo quản công trình nước sạch, vệ sinh trong trường học:

- Nhiều cơ sở giáo dục chưa có giải pháp tốt trong việc giữ gìn vệ sinh trường học, đặc biệt là nhà vệ sinh; ý thức giữ gìn vệ sinh của học sinh gần như không có; nhận thức của phụ huynh về việc phối hợp để con em tự làm vệ sinh trường, lớp học cũng còn nhiều chiều, đa số phụ huynh không thống nhất để con em tự dọn vệ sinh mà thuê người làm giúp dẫn đến việc giáo dục ý thức của học sinh rất khó khăn.

- Nhiều đơn vị còn sử dụng giếng khoan; có đơn vị sử dụng nước uống cho giáo viên và học sinh được xử lý qua máy lọc nước RO và được cơ quan chức năng kiểm nghiệm.

- Các cơ sở giáo dục ở miền núi gặp nhiều khó khăn vì nguồn nước không đủ sinh hoạt cho khu ở bán trú và nhà ở công vụ vào mùa khô.

* Kế hoạch, giải pháp trong giai đoạn tới.

- Tăng cường công tác nâng cao nhận thức về vệ sinh trường học cho cán bộ, giáo viên, học sinh; phối hợp với ngành y tế tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao năng lực tuyên truyền, giám sát và thực hiện tuyên truyền, giáo dục vệ sinh nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công trình vệ sinh trường học với sức khỏe và điều kiện học tập của học sinh, lồng ghép chương trình học, hoạt động ngoại khóa... nâng cao nhận thức vệ sinh môi trường học tập, vệ sinh phòng, lớp học; vệ sinh cá nhân vệ sinh nhà tiêu, dọn sạch rác thải, nước thải. Đồng thời, giám sát các tiêu chí hợp vệ sinh trường học, có các giải pháp bảo đảm vệ sinh trong trường học; duy trì vận hành, bảo dưỡng công trình vệ sinh đúng cách...

Để cơ sở vật chất trường học nói chung và công trình nhà tiêu, nước sạch được đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên, học sinh sinh hoạt, học tập, một số giải pháp cần được thực hiện trong thời gian tới như: tăng kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện đổi mới quá trình dạy học. Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở 3 cấp học. Tham mưu cho lãnh đạo các cấp ưu tiên bố trí kinh phí, đẩy mạnh việc xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trong trường học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo quản lý, sử dụng và khai thác hợp lý công trình cấp nước và nhà vệ sinh, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc giữ gìn, bảo quản công trình nước sạch, nhà vệ sinh; tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên và học sinh về nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân. Triển khai kịp thời, chất lượng nội dung các hoạt động về nước sạch, vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân cho cán bộ quản lý các cấp học, bậc học nhằm đảm bảo tính hiệu quả, bền vững. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục và tăng nguồn lực đầu tư hệ thống cấp nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trong trường học, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, đa dạng hóa các loại hình nhằm tạo điều kiện cho mọi người có điều kiện tham gia vào sự nghiệp giáo dục.

3. Thuận lợi, khó khăn, đề xuất kiến nghị:

*** Thuận lợi:**

- Huyện ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, các Hội đoàn thể, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến sự nghiệp giáo dục. Từ đó cơ sở vật chất, an toàn trường học được củng cố và giữ vững.

- Ngành giáo dục tích cực tham mưu các cấp ủy những khó khăn, thiếu thốn cơ sở vật chất, đồng thời thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhắc nhở các nhà trường bảo quản và tôn tạo cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên tạo sự đồng thuận của xã hội.

- Hội cha mẹ, các doanh nghiệp cùng chung sức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho từng cơ sở giáo dục.

*** Khó khăn:**

- Việc xây dựng các dãy phòng học riêng biệt, thiếu quy hoạch tổng thể dẫn đến khó khăn trong việc tạo khuôn viên nhà trường đẹp;

- Ý thức bảo vệ của công của nhiều học sinh chưa tốt;

- Nhiều công trình xây dựng đã lâu, xuống cấp, nhưng thiếu nguồn kinh phí để sửa chữa, cải tạo và xây mới các công trình còn thiếu.

*** Kiến nghị, đề xuất:**

Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để thực hiện sửa chữa, cải tạo và xây dựng mới các công trình để đảm bảo vệ sinh trường học theo đúng các tiêu chuẩn hiện hành.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT(KGVX) UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: CVP, PCVP(KGVX), NC, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXhmy228

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng